

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY LẮP THÀNH ĐẠT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY LẮP THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT TRADING AND SERVICE CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH DAT TRADING AND SERVICE CONSTRUCTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107623448

3. Ngày thành lập: 07/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 24, ngõ 80 phố Phùng Hưng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại Xây dựng tất cả các loại nhà ở như: Nhà cho một hộ gia đình, Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, ví dụ các nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp... Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, Nhà của sân bay, Các khu thể thao trong nhà, Gara bao gồm cả gara ngầm, Kho hàng, Các toà nhà dành cho tôn giáo. Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	4100(Chính)
2.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, các công việc dưới bề mặt	4390
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất	7410
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
8.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

9.	Hoàn thiện công trình xây dựng - Lát sàn gỗ, lát thảm, vữa sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác,	4330
10.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ;	4752
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến ; Bán buôn xi măng ; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn kính xây dựng ; Bán buôn sơn, véc ni ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động: Mũ bảo hộ, kính bảo hộ, giày và găng tay bảo hộ	4669
15.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Nhóm này gồm: - Bán lẻ nước hoa, nước thơm; - Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác; - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...	4772
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
24.	Quảng cáo	7310
25.	Tái chế phế liệu	3830
26.	Điều hành tua du lịch	7912
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý	4610
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Bán mô tô, xe máy	4541
38.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
39.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
41.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; Vách ngăn phòng bằng kim loại	2511
42.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng ; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) ; Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác	4659
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Rèn, dập, ép, cán kim loại; Luyện bột kim loại: sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.	2591
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại;	2592
49.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
50.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
51.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
52.	Khai thác gỗ	0221
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
57.	Xây dựng công trình công ích	4220
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn nhạc cụ...	4649
61.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
64.	Cung ứng lao động tạm thời Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động	7820
65.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	Số nhà 24, ngõ 80 phố Phùng Hưng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	111798194	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		
2	VŨ MẠNH HÙNG	Số nhà 24, ngõ 80 phố Phùng Hưng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000	001082005808	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50,000		
3	NGUYỄN TIỀN TUẤN	Cụm 11, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	20,000	001083002163	
			Tổng số	36.000	360.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ MAI HƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/10/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111798194*

Ngày cấp: *19/05/2009*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 24, ngõ 80 phố Phùng Hưng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 24, ngõ 80 phố Phùng Hưng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội